

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ JÚT
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **13/2025/DSST**
Ngày 25/06/2025
*"V/v tranh chấp hợp đồng
tín dụng"*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ JÚT, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nông Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Hoà và bà Lê Thị Hoà

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Văn Thể - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Xuân Dương – Kiểm sát viên.

Ngày 25/06/2025, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Cư Jút xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 163/2024/TLST-DS ngày 13/12/2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2025/QĐXXST-DS ngày 13/05/2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2025/QĐST-DS ngày 30/05/2025; Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa số 07/2025/TB-TA, ngày 10/06/2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ1.

Trụ sở chính: Số A T, phường L, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Ngọc L, C/v: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Phan Văn Đ, chức vụ: Quyền Giám đốc Ngân hàng TMCP Đ1 - Chi nhánh B

Người được uỷ quyền lại: Ông Ngô Trần Q - C/v: Trưởng phòng KHCN 2 - Ngân hàng TMCP Đ1 - Chi nhánh B1; địa chỉ: D N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (Theo văn bản uỷ quyền số 200/UQ-BIDV.BM ngày 19/02/2025). Có mặt.

- Bị đơn: Ông Phan Văn H, sinh năm 1976; địa chỉ: Thôn N, xã E, huyện C,

tỉnh Đắk Nông (chỗ ở hiện nay: thôn E, xã T, huyện C, tỉnh Đắk Nông) Vắng mặt.

Bà Trần Thị L1, sinh năm 1980 (đã chết vào ngày 13/10/2020).

- *Người kế thừa quyền, nghĩa vụ của bị đơn bà Trần Thị L1*: Ông Trần Văn H1, bà Nguyễn Thị N; cùng địa chỉ: Thôn N, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Nông. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:*

Ngày 13/03/2019, ông Phan Văn H và bà Trần Thị L1 ký Hợp đồng tín dụng vay vốn tại Ngân hàng TMCP Đ1 - Chi nhánh B1 (sau đây gọi là Ngân hàng) theo Hợp đồng tín dụng số 01/2019/9745261/HĐTD, số tiền vay 250.000.000 đồng, mục đích sử dụng tiền vay: chăm sóc Cà phê và T, thời hạn vay 11 tháng, lãi suất vay: lãi suất trong hạn 10,5%/năm áp dụng cố định trong suốt thời hạn hiệu lực hợp đồng, lãi suất quá hạn 150% lãi suất trong hạn. Trường hợp lãi suất trong hạn được điều chỉnh thì lãi suất nợ quá hạn sẽ tính theo mức lãi suất trong hạn đã được điều chỉnh, lãi chậm trả áp dụng đối với nợ lãi chậm trả là 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Khi vay ông H, bà L1 thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản trên đất thuộc thửa đất số 83, 84, tờ bản đồ 92 (Cồn dầu) đã được Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Đắk Nông cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số CE 346156 ngày 11/4/2017 cho ông Phan Văn H và bà Trần Thị L1, đất tọa lạc tại: xã E, huyện C, tỉnh Đắk Nông theo Hợp đồng thế chấp số 01/2017/974545261/HĐBĐ ngày 08/05/2017. Hợp đồng thế chấp đã được công chứng, chứng thực và được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng C; địa chỉ: số A đường N, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Nông ngày 10/5/2017. Sau khi vay, ông H và bà L1 đã trả được tiền gốc là 100.000.000 đồng, tiền lãi là: 24.236.301 đồng. Tiền gốc và lãi còn lại ông H và bà L1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, mặc dù Ngân hàng đã nhắc nợ rất nhiều lần nhưng ông H không thanh toán cho ngân hàng. Đến ngày 13/10/2020, bà L1 chết, sau khi bà L1 chết thì ông H bỏ đi khỏi địa phương và không thông báo cho Ngân hàng biết. Tính đến ngày 25/06/2025, ông H và bà L1 còn nợ Ngân hàng là 300.332.449 đồng, trong đó: tiền nợ gốc là 150.000.000 đồng, nợ lãi quá hạn là 108.972.745 đồng, nợ lãi phạt gốc quá hạn là 41.359.704 đồng.

Tại phiên tòa Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Buộc ông Phan Văn H phải trả Ngân hàng TMCP Đ1 tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 25/6/2025 là 300.332.449 đồng (Ba trăm triệu ba trăm ba mươi hai

ngàn bốn trăm bốn mươi chín đồng), trong đó: Nợ gốc 150.000.000 đồng; Nợ tiền lãi 150.332.449 đồng (lãi quá hạn 108.972.745 đồng, lãi phạt gốc quá hạn 41.359.704 đồng).

- Kể từ ngày 26/6/2025, ông Phan Văn H còn phải tiếp tục trả cho Ngân hàng số tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc còn lại theo mức lãi suất nợ quá hạn như đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 01/2019/9745261/HĐTD ngày 13/03/2019 đã ký kết cho đến khi thanh toán hết nợ.

- Trường hợp ông Phan Văn H không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho ngân hàng, theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 01/2017/9745261/HĐBĐ ngày 08/05/2017.

* *Bị đơn ông Phan Văn H:* Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thông báo về việc thụ lý vụ án và đã niêm yết thông báo thụ lý vụ án theo quy định của pháp luật và đã triệu tập họp lệ nhiều lần, đã niêm yết các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của pháp luật, nhưng bị đơn không đến Tòa án làm việc. Tòa án đã ra thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhiều lần để hòa giải nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án không tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được. Vì vậy, Tòa án phải đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật. Sau khi Tòa án hoãn phiên tòa lần nhất vào ngày 30/05/2025 đến ngày 10/6/2025 ông H đến Tòa án làm việc. Tại biên bản lấy lời khai ngày 10 tháng 06 năm 2025 bị đơn ông Phan Văn H trình bày:

Ngày 13/03/2019, ông Phan Văn H và bà Trần Thị L1 ký Hợp đồng tín dụng vay vốn tại Ngân hàng TMCP Đ1 - Chi nhánh B1 theo Hợp đồng tín dụng số 01/2019/9745261/HĐTD để vay số tiền 250.000.000 đồng, mục đích sử dụng tiền vay: chăm sóc Cà phê và T, thời hạn vay: 11 tháng, lãi suất vay: lãi suất trong hạn 10,5%/năm áp dụng cố định trong suốt thời hạn hiệu lực hợp đồng, lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn. Khi vay ông H, bà L1 thế chấp thừa đất số 83, 84, tờ bản đồ 92 (Cồn dầu), đất đã được Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Đắk Nông cấp Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số CE 346156 ngày 11/4/2017 cho ông Phan Văn H và bà Trần Thị L1, đất tọa lạc tại: xã E, huyện C, tỉnh Đắk Nông cho Ngân hàng. Sau khi vay ông H đã trả cho Ngân hàng được 100.000.000 đồng tiền gốc và một số tiền lãi nhưng số tiền lãi cụ thể ông H không nhớ. Đến ngày 13/10/2020, bà L1 chết, ông H không có nghề nghiệp nên thu nhập không ổn định, chủ yếu đi làm thuê kiếm sống qua ngày nên kinh tế rất khó khăn, ông H và bà L1 cũng không có con

chung. Do vậy, ông H không trả được tiền gốc và lãi cho Ngân hàng. Trước yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng ông H đồng ý trả tiền gốc còn lại là 150.000.000 đồng; đối với tiền lãi do không có khả năng nên ông H chỉ trả được cho Ngân hàng 10.000.000 đồng, ông H xin Ngân hàng giảm tiền lãi suất cho ông H. Đối với tài sản thế chấp, nếu ông H không trả được nợ cho Ngân hàng thì ông H đồng ý để Ngân hàng xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất số CE 346156, sổ vào sổ cấp GCN QSDĐ: CH 02335 QSDĐ2017 thuộc thửa đất số: 83, 84; tờ bản đồ số: 92 (Cồn dàu) do UBND Huyện C cấp ngày 11/04/2017 cho ông Phan Văn H và bà Trần Thị L1, địa chỉ thửa đất tại: thôn A (Cồn dàu), xã E, huyện C, tỉnh Đắk Nông để thu hồi nợ.

** Người kế thừa quyền, nghĩa vụ của bị đơn bà Trần Thị L1: ông Trần Văn H1, bà Nguyễn Thị N trình bày:* Bà Trần Thị L2 con ruột của ông H1, bà N; ông Phan Văn H là con rể của ông H1, bà L1; ông H, bà L1 không có con chung; do bà L1 bị bệnh hiểm nghèo nên đã chết vào năm 2020. Thời gian bà L1 còn sống bà L1 và ông H có vay vốn tại Ngân hàng TMCP Đ1. Khi vay ông H, bà L1 thế chấp cho Ngân hàng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CE 346156, sổ vào sổ cấp GCN: CH 02335 thuộc thửa đất số 83, 84 tờ bản đồ số 92 do Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Đắk Nông cấp ngày 11/04/2017 cho ông Phan Văn H và bà Trần Thị L1; địa chỉ thửa đất tại: thôn A (C), xã E, huyện C, tỉnh Đắk Nông. Đây là tài sản chung của ông H, bà L1 đã được thế chấp theo quy định của pháp luật để vay vốn ngân hàng. Ông H1, bà N không có yêu cầu gì đối với tài sản này và từ chối nhận di sản. Ông H1, bà N đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng buộc ông Phan Văn H có nghĩa vụ trả tiền gốc, lãi cho Ngân hàng, nếu không trả được ông bà đồng ý để Ngân hàng xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Đồng thời ông H1, bà N có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), sự tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng cũng như nội dung vụ án.

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án và của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về người tham gia tố tụng: Đại diện nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình, bị đơn mặc dù đã được tổng đạt các văn bản tố tụng đúng theo quy định của pháp luật nhưng không chấp hành, vắng mặt tại phiên tòa đến lần thứ hai không có lý do; người kế thừa quyền, nghĩa vụ của bị đơn bà Trần Thị L1 có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt nên HĐXX xét xử vắng mặt bị đơn; Người kế thừa quyền,

nghĩa vụ của bị đơn bà Trần Thị Lụa L2 phù hợp quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp: Ngân hàng TMCP Đ1 khởi kiện yêu cầu ông Phan Văn H có địa chỉ tại: thôn N, xã E, huyện C trả nợ gốc và lãi theo Hợp đồng tín dụng đã ký kết. Vì vậy, đây là tranh chấp về dân sự, quan hệ pháp luật “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút theo quy định tại Điều 35; các điểm a, c khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. Việc chấp hành pháp luật của đương sự: Quá trình giải quyết vụ án Toà án đã tổng đạt hợp lệ đúng theo quy định tại Điều 173 của BLTTDS để thông báo thụ lý vụ án, triệu tập đương sự và các văn bản tố tụng khác cho đương sự. Do bị đơn vắng mặt nên tại phiên tòa ngày 30/05/2025 HĐXX đã hoãn phiên tòa lần thứ nhất theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của BLTTDS. Quyết định hoãn phiên tòa, Thông báo về việc thay đổi thời gian mở lại phiên tòa đã tổng đạt hợp lệ cho bị đơn nhưng bị đơn, vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai mà không có lý do. Như vậy, bị đơn tự ý từ bỏ quyền được tham gia tố tụng, quyền tự bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình quy định tại Điều 6, Điều 72 của BLTTDS; Người kế thừa quyền, nghĩa vụ của bị đơn bà Trần Thị L1 có đơn đề nghị giải quyết, xét xử vắng mặt. Toà án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn; Người kế thừa quyền, nghĩa vụ của bị đơn bà Trần Thị L1 theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của BLTTDS.

[2]. Về nội dung:

2.1. Xét Hợp đồng tín dụng số 01/2019/9745261/HĐTD ngày 13/03/2019 giữa Ngân hàng với ông Phan Văn H và bà Trần Thị L1 để vay số tiền là 250.000.000 đồng, thời hạn vay 11 tháng, kỳ hạn trả nợ lãi 03 tháng một lần, thời hạn trả nợ gốc ngày 13/02/2020, lãi suất vay 10.5%/năm, lãi suất quá hạn 150%, lãi chậm trả 10%/năm, mục đích vay để chăm sóc Cà phê và T. Hợp đồng tín dụng ký kết giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật tại Điều 463 Bộ luật dân sự và Điều 91 Luật tổ chức tín dụng. Sau khi vay, ông H và bà L1 đã trả cho Ngân hàng 100.000.000 đồng tiền gốc và 24.236.301 đồng tiền lãi. Số tiền gốc và lãi còn lại ông H, bà L1 chưa trả cho Ngân hàng là vi phạm các điều khoản trong hợp đồng tín dụng đã ký. Như vậy, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Phan

Văn H trả nợ tiền gốc và tiền lãi tính đến ngày 25/6/2025 là 300.332.449 đồng, trong đó: Nợ gốc 150.000.000 đồng; Nợ tiền lãi 150.332.449 đồng (lãi quá hạn 108.972.745 đồng, lãi phạt gốc quá hạn 41.359.704 đồng) là có cơ sở, cần chấp nhận.

Ngày 13/10/2020, bà Trần Thị L1 chết, đến thời hạn trả nợ ông H và bà L1 không trả khoản vay trên cho Ngân hàng. Ngân hàng đã khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã đưa bố mẹ đẻ của bà L1 là ông Trần Văn H1, bà Nguyễn Thị N vào tham gia tố tụng với tư cách là người kế thừa quyền, nghĩa vụ của bà L1. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án người kế thừa quyền, nghĩa vụ của bị đơn bà Trần Thị L1 đều có lời khai không liên quan đến tài sản thế chấp, không có yêu cầu gì, từ chối nhận di sản và đồng ý với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng; quá trình làm việc với ông H thì ông H xác định, ông H và bà L1 không có con chung. Tại phiên tòa nguyên đơn chỉ yêu cầu ông Phan Văn H là bị đơn trả số tiền gốc và tiền lãi cho Ngân hàng. Theo quy định tại Điều 288 của BLDS quy định: *“1. Nghĩa vụ liên đới là nghĩa vụ do nhiều người cùng phải thực hiện và bên có quyền có thể yêu cầu bất cứ ai trong số những người có nghĩa vụ phải thực hiện toàn bộ nghĩa vụ. 2. Trường hợp một người đã thực hiện toàn bộ nghĩa vụ thì có quyền yêu cầu những người có nghĩa vụ liên đới khác phải thực hiện phần nghĩa vụ liên đới của họ đối với mình...”* và phù hợp với quy định tại Điều 37 Luật Hôn nhân & gia đình. Việc Ngân hàng chỉ yêu cầu một mình ông H trả số tiền trên là có căn cứ, cần chấp nhận.

2.2. Xét hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 01/2017/9745261/HĐBĐ ngày 08/05/2017, thấy: Hợp đồng thế chấp đã được giao kết theo đúng quy định của pháp luật tại các Điều 292, 293, 298, 317, 318, 319 của Bộ luật dân sự năm 2015. Theo hợp đồng thế chấp ông H, bà L1 dùng toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 83, 84, tờ bản đồ số 29 (Cồn dàu); địa chỉ thửa đất tại: thôn A (C), xã E, huyện C, tỉnh Đắk Nông theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CE 346156, sổ vào sổ cấp GCN: CH 02335 do Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Đắk Nông cấp ngày 11/04/2017 cho ông Phan Văn H và bà Trần Thị L1. Tài sản thế chấp đã được Tòa án tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, cần xác định tài sản đảm bảo để thu hồi nợ cho Ngân hàng theo hợp đồng thế chấp trên.

[3]. Về chi phí tố tụng: Do yêu cầu của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận nên ông Phan Văn H phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 2.900.000 đồng. Ngân hàng đã nộp tạm ứng số tiền này nên ông Phan Văn H phải có nghĩa vụ hoàn trả lại cho Ngân hàng số tiền 2.900.000 đồng.

[4]. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với số tiền 300.332.449 đồng x 5% = 15.017.000 đồng. Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn ông Phan Văn H phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; các điểm a, c khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 74; Điều 147; Điều 155; Điều 156; khoản 1 Điều 157; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 1, 2 Điều 288, Điều 292, 293, 298, 317, 318, 319, 463, 465, 466, 468, 470 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 37 Luật Hôn nhân & gia đình; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ1.

1.1. Buộc ông Phan Văn H phải trả Ngân hàng TMCP Đ1 tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 25/6/2025 là 300.332.449 đồng (Ba trăm triệu ba trăm ba mươi hai nghìn bốn trăm bốn mươi chín đồng), trong đó: Nợ gốc 150.000.000 đồng; Nợ tiền lãi 150.332.449 đồng (lãi quá hạn 108.972.745 đồng, lãi phạt gốc quá hạn 41.359.704 đồng).

Kể từ ngày 26/6/2025, ông Phan Văn H còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh cho đến ngày thực trả hết nợ cho Ngân hàng theo lãi suất quá hạn trên số tiền nợ gốc được quy định tại Hợp đồng tín dụng số 01/2019/9745261/HĐTD ngày 13/03/2019.

1.2. Trượng hợp ông Phan Văn H không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự xử lý tài sản bảo đảm của ông Phan Văn H và bà Trần Thị L1 theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 01/2017/9745261/HĐBĐ ngày 08/05/2017 đã được ký kết giữa ông Phan Văn H và bà Trần Thị L1 với Ngân hàng TMCP Đ1. Tài sản thế chấp thuộc thửa đất số 83, 84, tờ bản đồ số 29 (Cồn dàu); địa chỉ thửa đất tại: thôn A (C), xã E, huyện C, tỉnh

Đắk Nông theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CE 346156, sổ vào sổ cấp GCN: CH 02335 do Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Đắk Nông cấp ngày 11/04/2017 cho ông Phan Văn H và bà Trần Thị L1.

2. Về chi phí tố tụng: Ông Phan Văn H phải thanh toán trả cho Ngân hàng TMCP Đ1 – Chi nhánh B1 chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 2.900.000 đồng (Hai triệu chín trăm nghìn đồng).

3. Về án phí: Buộc ông Phan Văn H phải nộp 15.017.000 đồng (Mười lăm triệu không trăm mười bảy nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả Ngân hàng TMCP Đ1 tiền tạm ứng án phí đã nộp 6.882.000 đồng (Sáu triệu tám trăm tám mươi hai nghìn đồng) theo biên lai số 0005233 ngày 11/12/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn; Người kế thừa quyền, nghĩa vụ của bị đơn bà Trần Thị L1 có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Cư Jút;
- Chi cục THADS huyện Cư Jút;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nông Thị Hương

